

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

HẠT NÊM TÔM THỊT VEDAN MOMMY

TCCS 27/VDN/2023

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0251.3825111 **Fax:** 0251.3825138

Email: dl-hha@vedaninternational.com

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 27/VDN/2023

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: d1-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** Hạt nêm tôm thịt Vedan Mommy

2. **Thành phần:** Muối I-ốt, đường, tinh bột khoai mì, chất điều vị (621, 635), bột tỏi, bột tôm (0,5%), bột hương liệu thịt tự nhiên và tổng hợp, bột thịt heo chiết xuất (0,1%), chất làm rắn chắc (466), bột hành, phẩm màu tổng hợp (Beta-caroten).

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

a) **Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh):** 400 g, 900 g, 2 kg, 3 kg và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được bao gói trong bao nhôm tráng PE, bao bì sử dụng phù hợp yêu cầu An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm**

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam.

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “Hạt nêm tôm thịt Vedan Mommy” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.8.1).

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.12, 2.24, 3.30, 4.9).
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC



NI CHIH HAO



KT3-00872BTP3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

10/03/2023

Page 01/04

1. Tên mẫu
Name of sample : HẠT NÊM TÔM THỊT VEDAN MOMMY
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 21/02/2023
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 21/02/2023 - 01/03/2023
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02-04/04*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR



Nguyễn Anh Triết

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k=2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor $k=2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tq@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tq@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00872BTP3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

10/03/2023

Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm :

Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i> ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Cảm quan / <i>Sensory test</i>	QTTN/KT3 234 : 2019		-	
• Trạng thái / <i>State</i>				Dạng hạt, khô, rời, không vón cục <i>Granule, dry, no curdle</i>
• Màu sắc / <i>Color</i>				Màu vàng nhạt <i>Yellowish color</i>
• Mùi vị / <i>Odor & taste</i>				Đặc trưng của sản phẩm <i>Characteristic of product</i>
7.2. Hàm lượng monosodium glutamate tính theo khối lượng, % <i>Monosodium glutamate content (m/m)</i>	QTTN/KT3 260:2020	-		9,35
7.3. Độ ẩm tính theo khối lượng, % <i>Moisture content (m/m)</i>	QTTN/KT3 136 : 2016		-	0,94
7.4. Hàm lượng muối ăn (NaCl) tính theo khối lượng, % <i>Sodium chloride content (m/m)</i>	QTTN/KT3 190:2018 (Chuẩn độ điện thế)		-	50,6
7.5. pH dung dịch 10 % <i>pH of 10 % solution</i>	TCVN 12348:2018		-	6,93
7.6. Vật lạ / <i>Foreign matters</i>	QTTN/KT3 234 : 2019 (Quan sát bằng mắt / <i>Visual method</i>)		-	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.7. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, % <i>Fat content (m/m)</i>	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)		-	0,14
7.8. Hàm lượng glucit (carbohydrate) qui ra glucose tính theo khối lượng, % <i>Glucide (carbohydrate) content as glucose (m/m)</i>	QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)		-	40,4

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the newly submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bô chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dlcs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dlcs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00872BTP3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/03/2023
Page 03/04

7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.9. Năng lượng / Calories • kcal/100 g • kJ/100 g	QTTN/KT3 024 : 2018		-	188 787
7.10. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, % Protein content (m/m)	TCVN 8133 – 2 : 2011 Dumas method		-	6,39
7.11. Hàm lượng đường tổng theo glucose tính theo khối lượng, % Total sugar content as glucose (m/m)	QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)		-	31,7
7.12. Hàm lượng tro không tan trong HCl 10% tính theo khối lượng, % Insoluble ash content in 10% HCl (m/m)	QTTN/KT3 138 : 2016		0,1	Không phát hiện Not detected
7.13. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$		Nhỏ hơn $3,00 \times 10^{-2}^{(1)}$ Less than
7.14. Hàm lượng chì, mg/kg Lead content	QTTN/KT3 083 : 2012 (Ref: AOAC (973.35))	$3,00 \times 10^{-2}$		Không phát hiện Not detected
7.15. Hàm lượng cadimi, mg/kg Cadmium content	QTTN/KT3 083 : 2012 (Ref: AOAC (973.35))	$3,00 \times 10^{-2}$		Không phát hiện Not detected
7.16. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg Mercury content	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$		Không phát hiện Not detected
7.17. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B1 + B2 + G1 + G2), µg/kg Total aflatoxin content	TCVN 7596 : 2007		0,75	Không phát hiện Not detected
7.18. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg Aflatoxin B1 content	TCVN 7596 : 2007		0,75	Không phát hiện Not detected
7.19. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg Ochratoxin A content	QTTN/KT3 223 : 2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3		Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dl.cs@quatest3.com.vn và tg.tr@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dl.cs@quatest3.com.vn and tg.tr@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00872BTP3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

10/03/2023

Page 04/04

7. Kết quả thử nghiệm : Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.20. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/g ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		$4,6 \times 10^3$
7.21. Coliform,	CFU/g ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn $10^{(*)}$ <i>Less than</i>
7.22. <i>E. Coli</i> ,	MPN/g ISO16649 – 3 : 2015	-		0
7.23. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/g AOAC 2019 (975.55)	-		Nhỏ hơn $10^{(*)}$ <i>Less than</i>
7.24. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>Total yeasts & moulds</i>	CFU/g ISO 21527-2:2008	-		Nhỏ hơn $10^{(*)}$ <i>Less than</i>
7.25. <i>Salmonella</i> spp /25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1: 2020	-		Không phát hiện <i>Not detected</i>

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

(*) : Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

(1): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo đo mà rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dlh.cs@quatest3.com.vn và ng.tr@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dlh.cs@quatest3.com.vn and ng.tr@quatest3.com.vn for further information about test report

10

154mm

348mm

20

154mm

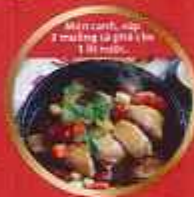
10

224mm
204mm

VEDAN

mommy

Hướng dẫn sử dụng:



Hạt nêm tôm thịt Vedan Mommy, loại hạt nêm lý tưởng làm từ các loại nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.



Nguyên liệu chọn lọc thành, chế từ nguồn nông sản Việt Nam

Thành phần: Muối i-ốt, đường, tinh bột khoai mì, chất điều vị (E21, E33), bột tỏi, bột sên (0,5%), bột hương liệu thịt tự nhiên và tổng hợp, bột thịt heo chiết xuất (0,1%), chất làm rắn chắc (466), bột hành, phẩm màu tổng hợp (Beta - caroten).

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa tôm, TCCS 27/VDN/2023

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Quốc lộ 51, ấp 1A, và Phước Thái, huyện Long Thành,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Website: www.vedan.com.vn / Free Hotline: 1800.599.902.
Được sự cho phép của:
VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681, GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Thành phần dinh dưỡng

(có trong 100g Hạt nêm
tôm thịt Vedan Mommy)

Năng lượng	≥	169 Kcal
Protein	≥	4,7 g
Chất béo	≤	0,2 g
Carbohydrate	≥	35,4 g

Khối lượng tịnh: 400 g

NSX:

HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất



VEDAN

mommy

Nêm Đậm Đà, Ngọt Tự Nhiên



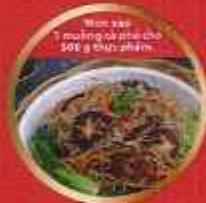
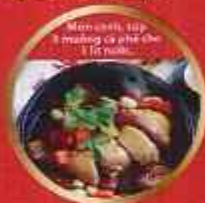
Nguyên liệu chọn lọc từ nguồn nông sản Việt Nam

Khối lượng tịnh
400g

VEDAN
VIỆT NAM
CHÍNH HẠO

VEDAN mommy

Hướng dẫn sử dụng:



Hạt nêm tôm thịt Vedan Mommy, loại hạt nêm lý tưởng làm từ các loại nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.



Nguyên liệu chọn lọc, đảm bảo từ nguồn nông sản Việt Nam

Thành phần: Muối (62), đường tinh bột (635), bột tỏi, bột tôm (0,5%), bột hương liệu thịt tự nhiên và tổng hợp, bột thịt heo chiết xuất (0,1%), chất làm rắn chắc (466), bột hành, phẩm màu tổng hợp (Beta-caroten).

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa tôm.
TCCS 27/VDN/2023

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Website: www.vedan.com.vn / Free Hotline: 1800 599 902
Được sự cho phép của:
VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Thành phần dinh dưỡng
(có trong 100g hạt nêm
tôm thịt Vedan Mommy)

Năng lượng	≥ 169 Kcal
Protein	≥ 4,7 g
Chất béo	≤ 0,2 g
Carbohydrate	≥ 36,4 g

Khối lượng tịnh: 900 g

NSX:

HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.



VEDAN mommy

Nêm Đậm Đà, Ngọt Tự Nhiên



**Hạt Nêm
Tôm Thịt**

*Nguyên liệu chọn lọc
từ nguồn nông sản Việt Nam*

900g

VEDAN
VIỆT NAM
CÔNG THẮNG
NICH HAO

30mm
22mm
10mm
Đục xé
Zipper

VEDAN

mommy

Nêm Đậm Đà, Ngọt Tự Nhiên

Hạt Nêm
Tôm Thịt

Nguyên liệu chọn lọc
từ nguồn nông sản Việt Nam

Hạt Nêm Tôm Thịt
2 kg



310mm

10mm

50mm

mm

Ảnh chụp do người



VEDAN

mommy

Hướng dẫn sử dụng:



Món canh súp
1 muỗng cà phê cho
1 lít nước.



Món xào
1 muỗng cà phê cho
500 g thực phẩm.



Món kho
2 muỗng cà phê cho
300 g thực phẩm.

Hạt nêm tôm thịt Vedan Mommy, loại hạt nêm lý tưởng làm từ các loại nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.



Nguyên liệu chọn lọc thành 100%
từ nguồn nông sản Việt Nam

Thành phần: Muối i-ốt, đường, tinh bột khoai mì, chất điều vị (621, 635), bột tỏi, bột tôm (0,5%), bột hương liệu thịt tự nhiên và tổng hợp, bột thịt heo chiết xuất (0,1%), chất làm rắn chắc (466), bột hành, phẩm màu tổng hợp (Beta - caroten).

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa tôm.
TCCS 27/VDN/2023

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành,
tỉnh: Đồng Nai, Việt Nam.
Website: www.vedan.com.vn / Free Hotline: 1800 599 902
Được sự cho phép của:
VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED
Century 4rd, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Thành phần dinh dưỡng

(có trong 100 g Hạt nêm
tôm thịt Vedan Mommy)

Năng lượng	≥	169 Kcal
Protein	≥	4,7 g
Chất béo	≤	0,2 g
Carbohydrate	≥	36,4 g

Khối lượng tịnh: 2 kg

NSX:

HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.



CHI HAO



VEDAN

mommy

Nêm Đậm Đà, Ngọt Tự Nhiên

Hạt Nêm
Tôm Thịt



*Nguyên liệu chọn lọc
từ nguồn nông sản Việt Nam*

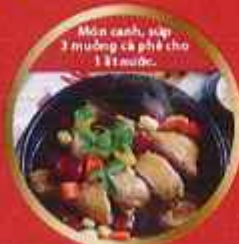
Mỗi túi gói
3 kg



no need the sugar

VEDAN mommy

Hướng dẫn sử dụng:



Hạt nêm tôm thịt Vedan Mommy, loại hạt nêm lý tưởng làm từ các loại nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.



Nguyên liệu chọn lọc thành 100% từ nguồn nông sản Việt Nam.

Thành phần: Muối I-ốt, đường, tinh bột khoai mì, chất điều vị (621, 635), bột tỏi, bột tôm (0,5%), bột hương liệu thịt tự nhiên và tổng hợp, bột thịt heo chiết xuất (0,1%), chất làm rắn chắc (466), bột hành, phẩm màu tổng hợp (Beta - caroten)

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa tôm.
TCCS 27/VDN/2023

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Website: www.vedan.com.vn / Free Hotline: 1800 599 902
Được sự cho phép của:
VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Thành phần dinh dưỡng

(có trong 100 g Hạt nêm
tôm thịt Vedan Mommy)

Năng lượng	≥	169 Kcal
Protein	≥	4,7 g
Chất béo	≤	0,2 g
Carbohydrate	≥	36,4 g

Khối lượng tịnh: 3 kg

NSX:

HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.



NICHINH HAO

